

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HS-ST

Ngày: 29/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc

Ông Phạm Duy Hiên

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Long – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

PHẠM QUÝ V, sinh năm 1989 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; ĐKKHKT và cư trú: Thôn C, xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quý V1 và bà Phạm Thị V2; vợ là Phạm Ánh V3, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** đều vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Chị Hoàng Thị Đ2, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương.

**** Người làm chứng:*** vắng mặt.

- Chị Hà Thị H, sinh năm 1989.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 5/2023, chị Nguyễn Thị Đ1 có nhu cầu vay tiền và được chị Hà Thị Hiền giới thiệu Phạm Quý V có tiền cho vay lãi. Sau đó, chị Đ1 đã gặp và đề nghị V cho vay số tiền là 550.000.000 đồng. V đồng ý cho chị Đ1 vay tiền, nhưng yêu cầu chị Đ1 phải nhờ thêm một người cùng vay tiền để chia nhỏ số tiền cho vay. Chị Đ1 đã nhờ chị Hoàng Thị Đ2 cùng vay tiền. V yêu cầu chị Đ1 và chị Đ2 viết giấy vay tiền ghi số tiền vay, thời hạn vay, thông tin cá nhân, mục đích vay có chữ ký của người làm chứng để làm tin. Sau khi thống nhất xong vào ngày 01/6/2023, tại xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương, V đã cho chị Đ1 và chị Đ2 vay số tiền 550.000.000 đồng với lãi suất là 2.750 đồng/1.000.000 đồng/ngày. V thực hiện thu tiền lãi theo 30 ngày và sẽ thu ngay tiền lãi đối với số tiền cho vay ngay khi giao tiền.

Ngày 01/6/2023, giữa V và chị Đ1, chị Đ2 có lập giấy vay nợ với nội dung, V cho chị Đ1 vay số tiền 300.000.000 đồng và cho chị Đ2 vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn cho vay 06 tháng, chị H là người làm chứng. Trên giấy vay nợ không thể hiện lãi suất cho vay.

Chị Đ1 và chị Đ2 thống nhất chị Đ1 là người đứng ra để trả lãi nên V thu số tiền lãi với tổng số tiền cho vay 550.000.000 đồng với lãi suất là 2.750 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương ứng với mức lãi suất là 100,37%/ năm, tổng số tiền lãi đã thu là 45.375.000 đồng bằng cách V trừ trực tiếp từ số tiền 300.000.000 đồng giao cho chị Đ1. V thu lợi bất chính số tiền 36.333.904 đồng, tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 9.041.096 đồng.

Sau đó, V chuyển cho chị Đ1 số tiền 254.625.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 46010003882xxx của V mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hải Dương đến số tài khoản 19039131042xxx của Nguyễn Thị Đ1 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Chi nhánh Hải Dương; V chuyển cho chị Đ2 số tiền 250.000.000 đồng từ số tài khoản của V như trên đến số tài khoản 6605011xxx của Hoàng Thị Đ2 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Hải Dương. Các tháng tiếp theo, chị Đ1 có trách nhiệm thanh toán số tiền lãi cho V theo tổng số tiền nợ gốc của chị Đ1 và chị Đ2.

Thực tế, chị Đ1 thống nhất với chị Đ2, trong số tiền 550.000.000 đồng vay được từ V thì chị Đ1 giữ số tiền là 500.000.000 đồng và chị Đ2 giữ số tiền là 50.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền 250.000.000 đồng, chị Đ2 đã chuyển cho chị Đ1 200.000.000 đồng tiền mặt và số tiền lãi của 50.000.000 đồng mà chị Đ2 vay là 4.125.000 đồng. Chị Đ1 không hưởng lợi từ việc vay nợ giữa chị Đ2

với V; chị H không hưởng lợi từ việc vay nợ giữa chị Đ1, chị Đ2 với V. Đến ngày 04/7/2023, chị Đ1 có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc xử lý đối với V về hành vi cho vay lãi cao. Do vụ việc bị phát hiện nên V chưa thu được tiền lãi của chị Đ1, chị Đ2 đối với tháng tiếp theo.

Quá trình điều tra, Phạm Quý V tự nguyện trả lại cho chị Nguyễn Thị Đ1, chị Hoàng Thị Đ2 số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 36.333.904 đồng. Chị Đ1, chị Đ2 đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu khác đối với V. Chị Đ1, chị Đ2 trả lại số tiền 550.000.000 đồng đã vay trước đó cho V.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc quản lý tại kho vật chứng Công an huyện 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13, vỏ ngoài màu xanh, số IMEI 356557847420402, số IMEI2 356557847265435, lắp thẻ sim số 0966351989 của V.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 25/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Quý V về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quý V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Xử phạt tiền bị cáo V từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với bị cáo V số tiền là 550.000.000 đồng và 9.041.096 đồng, tổng là 559.041.096 đồng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13; tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0966351989 lắp trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13. Về án phí: Buộc bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng xin được xử phạt hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia

Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Quý V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/6/2023, tại xã X, huyện G, tỉnh Hải Dương, Phạm Quý V đã cho chị Nguyễn Thị Đ1 và chị Hoàng Thị Đ2 vay tổng số tiền 550.000.000 đồng với mức lãi suất là 2.750 đồng/1.000.000đồng/ngày tương đương 100,37%/năm (gấp 5,0185 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự). Bị cáo V thu tổng số tiền lãi là 45.375.000 đồng gồm: số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là 9.041.096 đồng; số tiền lãi vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (thu lợi bất chính) là 36.333.904 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng do vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã trả lại tiền thu lợi bất chính cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đ2, chị Đ1 là 36.333.904 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp

dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Tổng số tiền bị cáo V sử dụng để cho chị Đ2 và chị Đ1 vay lãi nặng là 550.000.000 đồng nên cần tịch thu số tiền này của bị cáo. Về số tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/năm là 9.041.096 đồng mà bị cáo V đã thu của người vay tiền; đây là số tiền bị cáo có được từ việc phạm tội nên cần tịch thu. Về số tiền thu lợi bất chính là tiền lãi vượt mức lãi suất 20%/năm là 36.333.904 đồng, bị cáo V đã trả cho chị Đ1 và chị Đ2 nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, bên trong có lắp sim điện thoại số 0966351989 là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ chiếc điện thoại, tịch thu, tiêu hủy sim điện thoại.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Ngoài hành vi trên, ngày 01/6/2023, V cho anh Đỗ Tiến Q vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương ứng với mức lãi suất 73%/năm, cao hơn mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm và thu lời bất chính số tiền là 2.178.082 đồng. V thu lời bất chính dưới 30.000.000 đồng và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích. Ngày 02/10/2023, Chủ tịch UBND huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2313/QĐ- XPHC đối với V theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quý V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quý V 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

2. Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Phạm Quý V số tiền là 550.000.000 đồng và 9.041.096 đồng, tổng là 559.041.096 đồng (*làm tròn là 559.041.000 đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13. Tịch thu, tiêu hủy sim điện thoại số 0966351989 lắp trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quý V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Gia Lộc;
- Đội THAHS-Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận HSNVCS- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh